

TỔNG KẾT PHƯƠNG PHÁP ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Củng cố những hiểu biết về phương pháp đọc - hiểu văn bản văn học.*
- *Có ý thức vận dụng phương pháp đọc - hiểu để hình thành năng lực đọc văn bản văn học.*

Trên cơ sở các kiến thức về văn bản và đọc - hiểu văn bản văn học, có thể tổng kết các phương pháp đọc - hiểu đã được thực hiện trong cả năm học.

1. Dựa vào ngữ cảnh để xác định ý nghĩa của văn bản

Đọc văn bản, người đọc bao giờ cũng cố nắm bắt cho được ý nghĩa của văn bản. Có nắm được ý nghĩa, người đọc mới có thể đồng cảm, thương thức, duy trì hứng thú và bộc lộ tình cảm, thái độ của mình đối với tác phẩm.

Để hiểu ý nghĩa ngôn từ và cả ý nghĩa của hình tượng trong văn bản, người đọc đều phải dựa vào ngữ cảnh. Ngữ cảnh là toàn bộ những điều kiện quy định lời văn, ý nghĩa và giá trị của văn bản. Có ba bình diện ngữ cảnh : ngữ cảnh văn bản, ngữ cảnh tình huống và ngữ cảnh văn hoá.

Ngữ cảnh văn bản là vị trí, trong đó các yếu tố ngôn từ xuất hiện để tạo nên văn bản, và qua đó mỗi yếu tố ngôn từ thể hiện được ý nghĩa và giá trị của nó. Chẳng hạn, trong câu thơ của Nguyễn Trãi : "Lao xao chợ cá làng ngư phủ - Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương", mấy tiếng "lao xao", "dắng dỏi" đặt đầu câu sẽ có ý nghĩa khác hẳn nếu đặt ở cuối câu.

Ngữ cảnh tình huống là tình huống cụ thể khi văn bản và ngôn từ xuất hiện : lời do ai nói, nói với ai, trong tình huống, thời gian, địa điểm nào. Ngữ cảnh tình huống giúp hiểu được dụng ý của bài văn.

Ngữ cảnh văn hoá là bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hoá mà người phát ngôn (ở đây là nhà văn, nhà thơ) sống và sáng tác. Ngữ cảnh này bao gồm lí tưởng sống, quan niệm về văn học, về cái đẹp, các truyền thống văn hoá, các truyền thống văn học, ngôn ngữ,... Ví dụ, lí tưởng công danh trong bài thơ của Phạm Ngũ Lão,

lí tưởng sống hưởng thú nhàn trong bài thơ của Nguyễn Bình Khiêm, lòng tự hào dân tộc của Nguyễn Trãi trong *Đại cáo bình Ngô*, tư tưởng thương người, thương thân của Nguyễn Du, thái độ khinh ghét cái nghèo của Nguyễn Công Trứ... đều phải đặt vào bối cảnh xã hội, triết học, tâm lí con người đương thời thì mới hiểu rõ được.

2. Lấy tư tưởng chính của văn bản mà soi sáng mọi chi tiết trong văn bản

Văn bản văn học là một thể thống nhất, mọi chi tiết của văn bản đều nhằm mục đích biểu đạt tư tưởng chính của văn bản. Khi đọc, các chi tiết liên hệ với nhau, gọi nên tư tưởng chính, rồi tư tưởng chính ấy soi sáng trở lại các chi tiết, làm cho người đọc nắm bắt được đầy đủ ý nghĩa của văn bản. Ví dụ trong bài thơ *Nhàn* của Nguyễn Bình Khiêm, các chi tiết "Một mai, một cuộc, một cần câu" gợi lên cuộc sống ung dung nhàn tản giữa thiên nhiên. Các chi tiết tiếp theo làm rõ thêm cho ý đó. Câu thơ "Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ" và câu kết "Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao" thể hiện rõ tư tưởng ẩn dật, lánh xa bụi trần. Nhìn lại các chi tiết trong câu đầu và thứ ba "Người khôn, người đến chốn lao xao" hoặc các câu 5, 6 nói về thú "ăn", "tắm", ta sẽ thấy ý vị triết lí sâu xa của nhà thơ : không chỉ lánh xa công danh, bụi trần mà còn thực hiện khát vọng tự do, tự tại, không bị gò bó, ràng buộc.

Trong quá trình đọc, qua các chi tiết, người đọc có thể phải dự đoán trước tư tưởng chính của văn bản và sau đó qua các chi tiết khác lại điều chỉnh dự đoán ban đầu, khi nào thấy có sự phù hợp giữa tư tưởng chính với tất cả các chi tiết thì mới có thể coi là hiểu được tư tưởng của văn bản.

3. Thể nghiệm ý nghĩa của văn bản văn học

Văn bản văn học bao giờ cũng thể hiện một niềm rung cảm sâu xa về cuộc sống, hoặc say mê về lí tưởng, hoặc đau đớn về tình người, cười cợt thói đời,... Các tư tưởng trong văn học bao giờ cũng sâu rộng hơn ý nghĩa của từ ngữ, các công thức, mệnh đề tư tưởng có sẵn (tài mệnh tương đố, nợ công danh, trung hiếu tiết nghĩa,...). Vì vậy, việc đem kinh nghiệm riêng mà thể nghiệm các tình huống trong truyện, các lời trữ tình trong thơ sẽ giúp ta hiểu được chiều sâu của văn bản. Muốn thể nghiệm, người đọc phải tưởng tượng, liên tưởng để "cụ thể hoá" các chi tiết trong văn bản, như Hoài Thanh đã tưởng tượng tâm trạng trong câu thơ "Dạ đài cách mặt khuất lời" đã nêu trong bài *Đọc - hiểu văn bản văn học*. Phải đặt mình vào tình huống của nhân vật, vị trí của người kể để hiểu ý tứ của lời văn. Khi thể nghiệm, phải hiểu tác giả và nhân vật. Văn học là câu chuyện về sự sống tâm hồn

của con người, khi rung động tốt độ mới viết ra được. Người đọc dừng dừng, vô cảm, bàng quan thì làm sao hiểu được ?

Ngoài các phương pháp nêu trên, chúng ta còn cần tránh một số lỗi thường gặp khi đọc văn. Trong khi đọc văn bản văn học, người đọc có thể lạc đường do định kiến chủ quan, tình cảm yêu ghét hay dư luận chi phối. Vì thế, muốn tạo cho mình một cách đọc tự chủ, sáng tạo, cần tránh các lỗi sau :

– *Cắt xén văn bản* : Đọc vội vàng, nắm lấy một vài chi tiết, bỏ qua toàn thể, khái quát sai lệch. Đây là lỗi thường gặp nhất trong khi khái quát nội dung văn bản.

– *Suy diễn tùy tiện* : Do muốn khám phá ý nghĩa về bề sâu của văn bản, mà không xét đến mạch lạc, liên kết toàn thể, người đọc đã gán ghép suy nghĩ của mình cho văn bản. Hiện tượng này thường thấy khi người viết (đọc) cố gán ý nghĩa cho các yếu tố ngữ âm hoặc các chi tiết nghệ thuật.

LUYỆN TẬP

1. Hãy cho biết ngữ cảnh văn bản, ngữ cảnh tình huống và ngữ cảnh văn hoá của các tác phẩm :
 - *Phú sông Bạch Đằng* (Trương Hán Siêu).
 - *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi).
 - Các đoạn trích *Truyện Kiều* (Nguyễn Du).
2. Nêu mối quan hệ giữa tư tưởng chính và chi tiết trong các văn bản, đoạn trích :
 - *Cảnh ngày hè* (Nguyễn Trãi).
 - *Trao duyên* (Nguyễn Du).
 - *Thái sư Trần Thủ Độ* (Ngô Sĩ Liên).
3. Cho biết các nhận định sau đã thoả đáng hay chưa và giải thích lí do :
 - Bài thơ *Tổ lòng* của Phạm Ngũ Lão thể hiện lí tưởng của người muốn lập công danh.
 - Ở bài thơ *Độc Tiểu Thanh kí*, Nguyễn Du chỉ mượn hình ảnh Tiểu Thanh để biểu hiện chính mình.
 - Đoạn trích *Nỗi thương mình* trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du chỉ thể hiện cảnh sống ở nhục chốn lầu xanh.